TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Bình;

Bà Phạm Thị Xuyến.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Yêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Trần Văn H,** sinh năm 1967; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: số I, đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và con bà Trần Thị K (đều đã chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư; có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/02/1985, bị Toà án nhân dân huyện Nam Ninh, tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân"; Ngày 06/11/2017, bị Toà án huyện T, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/5/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội "Huỷ hoại tài sản". Đã được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2024 đến ngày 07/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.*"có mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, Công an xã Đ phối hợp với Công an xã N tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Q thuộc địa phận xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, phát hiện tại phòng 272 có Trần Văn H, sinh năm 1967, trú tại số I, đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định đang nghỉ tại phòng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma tuý. Công an xã đã kiểm tra hành chính Trần Văn H, quá trình kiểm tra đã ghi âm, ghi hình bằng điện thoại, phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên trái của H 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 bật lửa bằng kim loại màu trắng; 01 chùm chìa khóa xe máy; 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của H 01 ví da màu nâu bên trong có 618.000 đồng, 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đoàn Văn D, biển số 18F7-1143 và 06 tờ giấy kích thước (10x7)cm có ghi nhiều chữ, số được viết bằng mực màu xanh, H khai nhận đó là tích kê dùng để ghi số lô, số đề H nhặt được trên vỉa hè trước cửa nhà H vào tối ngày 26/02/2024. Ngoài ra, Công an xã còn thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám, biển số xe 18F7-1143; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5plus màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ. Sau đó đưa Trần Văn H và vật chứng về trụ sở Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng là 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M và bàn giao hồ sơ vụ việc, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Văn H đã khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 26/02/2024, H gặp người bạn tên V, H không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể tại khu vực cầu Đ, phường C, thành phố N, V cho H 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa ma tuý đá, H nhận và để túi ma tuý đá vào túi áo khoác bên trái rồi đi đến nhà nghỉ Q, ở xóm Đ, xã N, huyện N để thuê phòng sử dụng ma tuý nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã bắt quả tang và thu giữ những vật chứng như đã nêu trên.

Trong quá trình bắt người phạm tội quả tang Trần Văn H "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", Công an xã đã ghi âm, ghi hình bằng điện thoại sau đó sao lưu vào 01 đĩa DVD, niêm phong ký hiệu A và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 532/KL-KTHS, ngày 04/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 516/KL-KTHS, ngày 29/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu rắn dạng cục màu trắng trong 01 túi

nilong, trong phong bì được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,465gam.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 516/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của phòng K1 Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định, 01 túi niêm phong mã số NS4A 196280 (ký hiệu A), 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa bằng kim loại màu trắng;

Trả lại cho bị cáo: số tiền 618.000 đồng, 01 chùm chìa khóa xe máy, 01 ví da màu nâu, 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đoàn Văn D biển số 18F7-1143, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám, biển số xe 18F7-1143, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5plus màu trắng đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: Bị cáo và kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã phạm tội, bị cáo xin hứa sửa chữa lỗi lầm và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cụng an huyện N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phũng K1 Cụng an tỉnh N cùng các tài liệu khác lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, tại phòng số 272 nhà nghỉ Q, ở xúm Đ, xó N, huyện N, tỉnh Nam Định, Trần Văn H, sinh năm 1967, trú tại số I, đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định có hành vi tàng trữ trái phép 0,465gam Methamphetamine trong túi áo khoác bên trái, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Cụng an xó Đ và Cụng an xó N phát hiện bắt người phạm tội quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi Cướp giật tài sản của công dân, hành vi trộm cắp tài sản và Hủy hoại tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại có hành vi tàng trữ trái phép 0,465gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; thái độ ăn năn, hối lỗi về hành vi vi phạm của bản thân nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 516/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của phòng K1 Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi niêm phong mã số NS4A 196280 (ký hiệu A), 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa bằng kim loại màu trắng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chùm chìa khóa xe máy; 01 ví da màu nâu, số tiền 618.000đồng; 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đoàn Văn D biển số 18F7-1143; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám, biển số xe 18F7-1143; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5plus màu trắng đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên V đã cho ma túy bị cáo ngày 26/02/2024, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Đối với 06 tích kê dùng để ghi số lô, số đề thu giữ của H, quá trình điều tra xác định là do H nhặt được vào tối ngày 26/02/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ xử lý về hành vi đánh bạc.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.2. Xử phạt Trần Văn H 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/02/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 516/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của phòng K1 Công an tỉnh N; 01 túi niêm phong mã số NS4A 196280; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 bật lửa ga màu xanh và 01 bật lửa bằng kim loại màu trắng.

Trả lại cho bị cáo: số tiền 618.000đồng; 01 chùm chìa khóa xe máy; 01 ví da màu nâu; 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đoàn Văn D biển số 18F7-1143; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám, biển số xe 18F7-1143; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5plus màu trắng đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đỏ.

Vật chứng nêu trên được mô tả như tại Biên bản giao nhận vật chứng và ủy nhiệm chi ngày 09/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Bình **Phạm Thị Xuyến**